

DANH SÁCH XẾ HẠNG VÒNG 9

STT	Tên đăng nhập	Họ tên	Tên Lớp	Số câu đúng	Số câu sai	Tổng số giây suy	Thứ hạng	Số trận tham dự
1	ntt12-0366	Trần Nguyên Vũ	3a4	48	2	1091	26	1
2	ntt12-0212	Nguyễn Ngọc Linh Chi	3a1	47	3	917	32	1
3	ntt12-0345	Nguyễn Minh Hương	3a4	45	5	1110	72	1
4	ntt12-0233	An Nhật Minh	3a1	37	13	1156	260	1
5	ntt12-0355	Nguyễn Hải Ngân	3a4	37	4	1192	282	1
6	ntt12-0325	Đỗ Tuệ An	3a4	36	6	1187	320	1
7	ntt12-0219	Trần Ngọc Bảo Hân	3a1	35	5	1184	364	1
8	ntt12-0336	Phạm Linh Chi	3a4	33	6	1145	425	1
9	ntt12-0217	Đỗ Lê Gia Hân	3a1	32	2	1139	465	1
10	ntt12-0316	Nguyễn An Phú	3a3	32	2	1145	469	1
11	ntt12-0262	Đào Minh Khang	3a4	31	9	1153	511	1
12	ntt12-0312	Phạm Khôi Nguyên	3a3	31	18	1158	516	1
13	ntt12-0363	Nguyễn Thu Trang	3a4	31	6	1170	526	1
14	ntt12-0225	Nguyễn Lê Phúc Khánh	3a1	30	8	1143	554	1
15	ntt12-0350	Phạm Đình Bình Khôi	3a4	28	6	1149	658	1
16	ntt12-0351	Lữ Khánh Lân	3a4	26	24	1134	737	1
17	ntt12-0343	Lý Bảo Hân	3a4	26	22	1183	762	1
18	ntt12-0344	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	3a4	20	12	1164	982	1
19	ntt12-0346	Nguyễn Minh Khang	3a4	19	10	1168	1006	1
20	minhduc467	Hoàng Minh Đức	3a3	18	11	1148	1029	1
21	ntt12-0353	Nguyễn Huyền My	3a4	16	2	1145	1059	1
22	ntt12-2272	Trần Linh Chi	3a2	15	14	1126	1080	1
23	ntt12-0283	Trần Phúc Vinh	3a2	15	14	1175	1085	1